

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**
Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 25/10/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 14/10/2024 đối với bị cáo:

Võ Tuấn A, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng D, sinh năm 1979 và bà Võ Bích L, sinh năm: 1978 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 22/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Tội che giấu tội phạm” (Bản án Hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST, chấp hành xong Bản án ngày 12/05/2022); tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/5/2020 bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 3192/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thái S, sinh năm 1989; nơi cư trú: số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người làm chứng: Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1999; nơi cư trú: số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 18/02/2023, anh Nguyễn Thái S; sinh năm 1989; ĐKTT: Số B, ấp B, xã B, thành phố B điện thoại cho bạn gái tên Nguyễn Thị Diễm T; sinh năm 1999, ĐKTT: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, đang ở trọ tại Phòng số 02, nhà trọ số A, ấp B, xã B, thành phố B thì nghe tiếng Thi khóc và nói “anh ơi cứu em”. S đến phòng trọ thì thấy T đang khóc và có Nguyễn Tuấn A1 trong phòng, S nói không được đánh con gái và kêu T đi ra ngoài nói chuyện. Khi T và Nguyễn Thái S đi ra xe mô tô (không rõ biển số) của S đậu cách phòng khoảng 20m, thì bị Võ Tuấn A là bạn trai cũ của T lấy một con dao dài khoảng 33cm trong phòng của T đuổi theo. Nguyễn Thị Diễm T thấy Tuấn A cầm dao nên T la lên “anh ơi nó có dao kìa”, anh S quay lại thấy Võ Tuấn A cầm dao nên bỏ chạy được một đoạn tẻ ngã. Tuấn A dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích cho anh Nguyễn Thái S. Anh S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, Bến Tre. Ngày 23/06/2023, Nguyễn Thái S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ Tuấn A.

Vật chứng vụ án: Con dao dùng gọt rau củ trong phòng trọ, sau khi gây án, Tuấn A đã vứt xuống khu vực Cầu K ở xã S, thành phố B, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hiện trường xảy ra vụ án: trên đoạn đường hẻm ở liên T, cách nhà trọ số 108A1, ấp B, xã B, thành phố B 78m, nhà trọ ở đầu hẻm có cổng rào bằng sắt, lối vào dây treo rộng 1,5m. Căn phòng số 2 nơi Nguyễn Thị Diễm T thuê kích thước 4,8m x 2,8m x 3,5m, nền lát gạch, sát góc tường T là kệ bếp nấu ăn bằng bê tông, dán gạch, kích thước 1,2m x 0,8m, kệ cách nền 1,1m.

Nguyễn Thái S giao nộp 01 con dao tương tự con dao gây án có đặc điểm như sau: con dao có cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng dài 20cm, sắc bén một bên, cân nặng 135gram.

Theo Bản kết luận giám định số 210-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 15/06/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính: Sẹo môi dưới bên phải kích thước nhỏ; Sẹo bàn tay phải kích thước nhỏ; Sẹo gối phải kích thước trung bình; Sẹo bàn chân trái kích thước trung bình.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thái S tại thời điểm giám định là 08%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn gây ra.

Theo Bản kết luận giám định số 443-23/KLVGTT-TTPYBT ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính: Kết quả nghiên cứu mẫu vật: 01 con dao có cán bằng gỗ là vật sắc. Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: đặc điểm, tính chất của con dao gửi giám định là vật sắc phù hợp với thương tích của Nguyễn Thái S.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến có phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao có đặc điểm tương tự con dao là hung khí gửi giám định có thể gây ra các vết thương của Nguyễn Thái S.

Quá trình điều tra, Võ Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định thương tích và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTPBT ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thái S không yêu cầu bị cáo Võ Tuấn A bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập do thương tích và các chi phí khác.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tương tự con dao có cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng dài 20cm, sắc bén một bên, cân nặng 135gram.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo xin miễn án phí vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo thuộc hộ nghèo nhưng quá trình tố tụng vụ án, bị cáo có đơn không yêu cầu trợ giúp pháp lý nên Cơ quan tiến hành tố tụng không đề Trung tâm trợ giúp pháp lý cử người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 18/02/2023, tại nhà cho thuê thàng số A, ấp B, xã B, thành phố B do Nguyễn Thị Diễm T thuê, Võ Tuấn A (là bạn trai cũ của T) dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém nhiều cái vào môi dưới bên phải, bàn tay phải, gối phải và bàn chân trái của bị hại Nguyễn Thái S (là bạn trai của T) gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 08%.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh người khác gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, bị cáo lại sử dụng 01 con dao tương tự con dao có cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng dài 20cm, sắc bén một bên là hung khí nguy hiểm để chém nhiều cái vào môi dưới bên phải, bàn tay phải, gối phải và bàn chân trái của bị hại Nguyễn Thái S gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 08%. Ngày 23/06/2023, Nguyễn Thái S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Che giấu tội phạm” và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị cáo thuộc hộ nghèo”, “Bị cáo có người thân có công với cách mạng, được tặng thưởng bằng khen” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí phát sinh do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao có cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng dài 20cm, sắc bén một bên, cân nặng 135gram là vật tương tự với hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, do bị hại giao nộp nhưng bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo thuộc hộ nghèo và có yêu cầu miễn án phí nên áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tương tự con dao có cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng dài 20cm, sắc bén một bên, cân nặng 135gram. *(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024).*

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Tuấn A.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã An Hiệp, H. Châu Thành, TBT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình